

NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG 30 NĂM CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG (1945 - 1975)

PGS, TS TRẦN THỊ THU HƯƠNG*

Khi viết về cuộc chiến tranh Việt Nam, Giáo sư sử học Mỹ Gabriel Concô thừa nhận: "... như toàn bộ quy mô của lịch sử Việt Nam từ năm 1940, cuộc chiến tranh Việt Nam là một sự kiện có tính chất anh hùng ca, một cố gắng bền bỉ nhất và dài nhất trong lịch sử hiện đại"¹.

Sự kiện có tính chất anh hùng ca ấy thể hiện sự trưởng thành vượt bậc về lực lượng cách mạng của toàn thể dân tộc Việt Nam, trong đó Quân đội nhân dân (QĐND) Việt Nam là nòng cốt của các lực lượng vũ trang nhân dân và toàn dân đánh giặc. Đánh giá những nhân tố cơ bản dẫn đến thắng lợi, đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã từng khẳng định: "Thành quả vĩ đại nhất của quá trình cách mạng là nhân dân ta đã giành được độc lập hoàn toàn và thống nhất toàn vẹn cho Tổ quốc, cả nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội và có một quân đội nhân dân vô địch... Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, chưa bao giờ nhân dân ta có một quân đội mạnh như ngày nay. Đây là một nhân tố cơ bản bảo đảm Tổ quốc ta đời đời bền vững, nhân dân ta vĩnh viễn sống trong độc lập, tự do"².

Thắng lợi ấy, trước hết thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt, linh hoạt, sắc bén của Đảng

ta đã tổ chức, giáo dục và lãnh đạo QĐND Việt Nam hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Ngay từ khi ra đời, QĐND Việt Nam đã quán triệt sâu sắc đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo, độc lập và tự chủ của đảng tiên phong.

Đường lối của Đảng đã hình thành từ những năm 1930-1945 và được phát triển một cách phong phú và sáng tạo trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đường lối đó đã vận dụng những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin vào đấu tranh cách mạng nói chung, đặc biệt là đấu tranh vũ trang cách mạng trong điều kiện cụ thể của nước ta. Lịch sử hào hùng của QĐND Việt Nam trong 30 năm chiến tranh giải phóng đã minh chứng: "Sự lãnh đạo của Đảng, đường lối chính trị và quân sự đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định đã đưa nhân dân và quân đội nhân dân Việt Nam đến thắng lợi"³.

Sự trưởng thành và chiến thắng của QĐND Việt Nam trong 30 năm chiến tranh giải phóng không chỉ thể hiện đã quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng, mà còn thể hiện quân đội ta trong quá trình xây dựng và phát triển đã được Đảng tổ chức, giáo dục và rèn luyện, đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong từng thời điểm nhất định.

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

Nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập QĐND Việt Nam, Thượng tướng Song Hào đã chỉ rõ: Đảng Cộng sản Việt Nam là "người tổ chức nên mọi thắng lợi của cách mạng nước ta; người xây dựng, lãnh đạo và giáo dục quân đội ta; người đã đem tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin; truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc, của giai cấp và mục tiêu lý tưởng, đường lối, nhiệm vụ cách mạng của Đảng để giáo dục, rèn luyện cho quân đội ta có bản chất và truyền thống cách mạng tốt đẹp như ngày nay"⁴.

Quán triệt quan điểm bạo lực cách mạng và khởi nghĩa vũ trang của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, ngay từ khi mới thành lập, Đảng đã chỉ rõ phải "Tổ chức ra quân đội công nông"⁵ từng bước hình thành lực lượng vũ trang cách mạng. Từ cơ sở các đội vũ trang cách mạng của Đảng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 (các đội tự vệ công nông, du kích trong khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ, các trung đội Cứu quốc quân, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân...), lần lượt mang tên Việt Nam giải phóng quân (từ tháng 5 - 1945 đến tháng 11 - 1945), Vệ quốc đoàn (11-1945 - 5-1946), Quân đội quốc gia Việt Nam (5-1946 - 1950) và QĐND Việt Nam (từ năm 1950 đến nay); trong kháng chiến chống Mỹ, bộ phận QĐND Việt Nam ở miền Nam mang tên Quân giải phóng miền Nam Việt Nam.

Ngay từ khi mới hình thành "đội tự vệ công nông thường trực", Đảng ta đã khẳng định nguyên tắc: "Công nông cách mạng Tự vệ đội là dưới quyền chỉ huy thống nhất của Trung ương, Quân ủy của Đảng Cộng sản"⁶. Là quân đội cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, qua từng thời kỳ cách mạng, bản chất giai cấp công nhân và sức mạnh chiến đấu của quân đội phụ

thuộc vào quyết định của Đảng và hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với quân đội.

Sự lãnh đạo của Đảng với quân đội là quyết định hệ tư tưởng, nguyên tắc tổ chức, mục tiêu chiến đấu, nhiệm vụ, chức năng của quân đội. Đồng thời sự lãnh đạo của Đảng còn thể hiện trực tiếp lãnh đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Đảng thực hiện sự lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội thông qua hệ thống tổ chức Đảng mà hạt nhân là đảng ủy các cấp, chế độ chỉ huy, chế độ công tác đảng, công tác chính trị và công tác tổ chức quần chúng trong quân đội. Trong đó, công tác đảng, công tác chính trị là một bộ phận rất quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng vũ trang về chính trị là hết sức quan trọng, nhằm thường xuyên củng cố và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, nâng cao bản chất của giai cấp công nhân, bản chất cách mạng của các lực lượng vũ trang cách mạng.

Công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội là công tác tư tưởng và công tác tổ chức nhằm tổ chức, giáo dục, rèn luyện lực lượng vũ trang, thấu suốt sự lãnh đạo chính trị của Đảng. Từ đó, làm cho lực lượng vũ trang có sự nhất trí cao, tin tưởng và quyết tâm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng. Trên cơ sở đó tạo ra lòng trung thành tuyệt đối của quân đội với lý tưởng của Đảng, với sự nghiệp cách mạng của giai cấp, của dân tộc. Đồng thời, thông qua thực tiễn, góp phần cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng và phát huy trí tuệ của quần chúng để hoàn chỉnh, bổ sung phát triển đường lối phù hợp với thực tiễn cách mạng.

Từ khi thành lập, trong quá trình xây dựng và trưởng thành của quân đội, chế độ lãnh đạo

của Đảng, chế độ chính ủy, chế độ công tác chính trị đã hình thành và từng bước phát triển. Ngay trong những năm kháng chiến chống Pháp đến suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, tổ chức Đảng trong quân đội được đặc biệt chú trọng xây dựng và ngày càng hoàn thiện. Từ chỗ đặt quân đội dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy địa phương, đến thành lập Quân ủy Trung ương (1-1946), lập hệ thống cấp ủy từ chi bộ đến toàn quân (11-1947); từ chế độ chính ủy tối hậu quyết định (10-1948) đến chế độ tập thể lãnh đạo, thủ trưởng phân công phụ trách (Nghị quyết 2-1952, số 7/NQ-TW). Sau đó, một loạt chỉ thị, nghị quyết từng bước bổ sung hoàn thiện: năm 1955 có Nghị quyết số 19/NQ-TW; năm 1958 có Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về vấn đề tổ chức Đảng ở các quân khu, tỉnh đội và vấn đề quan hệ giữa các cấp ủy Đảng trong quân đội đối với các cấp ủy Đảng địa phương; năm 1960 có Chỉ thị số 32/CT-TW. Đến Đại hội Đảng lần thứ III (1960), Điều lệ Đảng đã ghi rõ: Tổ chức Đảng trong QĐND Việt Nam là một bộ phận tổ chức của Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương. Ban Chấp hành Trung ương có thể thành lập Quân ủy Trung ương, là cơ quan giúp Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo mọi mặt công tác đảng trong quân đội. Đến tháng 2 - 1961, trong Nghị quyết Bộ Chính trị về nhiệm vụ quân sự 5 năm (1961-1965), xác định: "Quân ủy Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng trong quân đội; trong tình hình cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam đã phát triển thành cuộc chiến tranh cách mạng, Bộ Chính trị quyết định giao cho Quân ủy Trung ương nhiệm vụ chỉ đạo công tác quân sự ở miền Nam"⁷. Trên cơ sở đó, đồng thời với việc chấn chỉnh thêm một bước các cơ quan

lãnh đạo quân sự của Đảng ở miền Bắc, Đảng đã từng bước tổ chức hệ thống chỉ đạo quân sự từ Trung ương Cục đến các cấp tỉnh ủy, huyện ủy, chi bộ xã và xúc tiến thành lập các bộ tư lệnh quân khu ở miền Nam.

Qua hệ thống tổ chức ấy, Đảng đã thực hiện sự lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện đối với quân đội. Đây chính là vấn đề căn bản để giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng của quân đội, bảo đảm cho chiến tranh cách mạng và quân đội cách mạng đi đúng đường lối của cuộc chiến tranh nhân dân, của một QĐND. Thành công của QĐND trong hai cuộc kháng chiến, trước hết là trong quá trình lãnh đạo bằng toàn bộ hoạt động thực tiễn với tư duy khoa học và cách mạng độc lập, sáng tạo của mình, Đảng đã biết biến lý tưởng, niềm tin và mục đích của Đảng thành lý tưởng, niềm tin và hành động cách mạng của lực lượng quần chúng đông đảo trong cuộc chiến tranh giữ nước, trong đó đặc biệt là lực lượng vũ trang cách mạng. Về vấn đề này, Lênin đã chỉ rõ: "Trong mọi cuộc chiến tranh rút cục thắng lợi đều tùy thuộc vào tâm trạng của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường... Việc quần chúng nhận thức được những mục đích và nguyên nhân của chiến tranh có một tầm quan trọng to lớn: đó là sự bảo đảm cho thắng lợi"⁸.

Đặc biệt, khi bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, trước những thách thức mới của cả dân tộc, ngay trong Hội nghị cán bộ trung cấp, cao cấp toàn quân nghiên cứu quán triệt HNTƯ 8 (tháng 8 - 1955), Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhấn mạnh: "Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với quân đội là vấn đề căn bản để giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng của quân đội"⁹. Trong đó chỉ rõ công tác đảng, công tác chính trị là công tác vận động quần chúng của Đảng trong quân đội, là mạch

máu, là linh hồn của quân đội. Nhiệm vụ cơ bản của công tác chính trị là quán triệt sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với quân đội. Nội dung cụ thể của nhiệm vụ đó là: Tiến hành giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối cách mạng của Đảng, củng cố lập trường giai cấp công nhân, nâng cao giác ngộ XHCN và tinh thần yêu nước. Củng cố đoàn kết, nâng cao ý chí chiến đấu của quân đội, lãnh đạo quân đội kiên quyết chấp hành nhiệm vụ chung và các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên. Sự lãnh đạo chính trị và tư tưởng như vậy làm cho quân đội có sự tập trung thống nhất cao độ, có kỷ luật tự giác, nghiêm minh, tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao. Tại Hội nghị Trung ương 12 (3-1957), Đại tướng tiếp tục nhấn mạnh: "Việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác chính trị trong việc xây dựng chính quy hóa, hiện đại hóa có ý nghĩa quan trọng vào bậc nhất, có một tác dụng quyết định. Đó là nguyên tắc cơ bản của việc xây dựng quân đội của chúng ta. Mọi ý nghĩ coi nhẹ tác dụng lãnh đạo của Đảng trong quân đội hoặc cho rằng công việc xây dựng quân đội sau này có thể hạ thấp địa vị của công tác chính trị đều là những ý nghĩ sai lầm nguy hiểm"¹⁰.

Quán triệt quan điểm ấy, trong cuộc chiến đấu lâu dài, gian khổ chống lại những đội quân xâm lược lớn và hiện đại của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, để bảo vệ nền độc lập cho dân tộc, công tác chính trị trong quân đội đã nêu cao bản chất của quân đội cách mạng: trung thành vô hạn với Tổ quốc, với nhân dân, với Đảng và CNXH, vừa là đội quân chiến đấu, vừa là đội quân công tác và sản xuất; đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế, dân chủ rộng rãi, kỷ luật tự giác nghiêm minh. Bản chất đó được phát huy trong thực tế

chiến đấu và xây dựng đã tạo nên truyền thống vẻ vang của QĐND Việt Nam. Quân đội ta từ năm 1965 đã có những bước trưởng thành vượt bậc về cả số lượng, chất lượng. Khi Mỹ bắt đầu đưa quân viễn chinh sang tham gia chiến đấu trên chiến trường miền Nam, Oétmolen (Westmoreland), Tư lệnh lực lượng Mỹ ở miền Nam đã thừa nhận: "Hà Nội khuyên đảo nửa miền Nam Việt Nam. Chính quyền Sài Gòn sắp sụp đổ. Hành quân cỡ trung đoàn của Việt cộng có thể mở cả ở 4 quân khu và hành quân cỡ tiểu đoàn ở khắp các tỉnh. Tỷ lệ so sánh giữa quân đội Việt Nam cộng hòa và Việt cộng so với tháng 3 năm 1965, nay đã đảo ngược"¹¹.

Sức mạnh và sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta được thể hiện trong lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Với chiến thắng oanh liệt của quân và dân ta trong 30 năm chiến tranh giải phóng, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (1976) đã "tuyên dương cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng, suốt mấy chục năm ròng rã chiến đấu cực kỳ anh dũng, từ gây tầm vông, súng kíp đã lớn lên thành những binh đoàn hùng mạnh, đánh thắng những kẻ thù hung ác, lập được những chiến công oanh liệt từ Điện Biên Phủ đến chiến dịch Hồ Chí Minh, làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của quân đội ta, cùng với toàn dân viết nên bản anh hùng ca kỳ diệu của chiến tranh cách mạng Việt Nam"¹².

Sự trưởng thành và chiến thắng của QĐND trong 30 năm kháng chiến đã khẳng định quyền lãnh đạo và vai trò lãnh đạo của Đảng là một tất yếu khách quan, là yếu tố quan trọng quyết định nhất để quân đội hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Đó cũng chính là sự quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực

tiến cách mạng Việt Nam: "Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại. Quân đội ta là quân đội nhân dân. Nhân dân có Đảng lãnh đạo, Đảng có chính cương, chính sách. Đã là quân đội nhân dân thì phải học chính sách của Đảng"¹³.

Hiện nay, khi đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, yêu cầu xây dựng CNXH phải đi đôi với bảo vệ Tổ quốc XHCN, trước nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức, đòi hỏi quân đội ta phải bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia. Đồng thời gắn với việc bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ XHCN và ngăn ngừa mọi âm mưu hoạt động gây mất ổn định xã hội. Do vậy: "Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực nòng cốt"¹⁴.

Thực tiễn xây dựng và chiến đấu của quân đội ta trong 30 năm chiến tranh giải phóng chỉ rõ rằng: Đề xây dựng QĐND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân, đáp ứng yêu cầu cách mạng, vấn đề quán triệt nhiệm vụ cách mạng của Đảng, nắm vững và phát triển đường lối quân sự của Đảng trong cùng cố quốc phòng, xây dựng QĐND là một vấn đề mấu chốt. "Thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội nhân dân"¹⁵, là thực hiện việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang nhân dân ở các cấp, các ngành. Tập trung xây dựng các tổ chức Đảng trong QĐND thực sự

trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng với truyền thống hào hùng của QĐND Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh ca ngợi: "... dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, quân đội ta là một quân đội anh hùng"¹⁶.

1. Gabrieen Cônô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh-Việt Nam, Mỹ và kinh nghiệm lịch sử hiện đại*, NXB QĐND, H, 1989, tr. 16

2. Lê Duẩn: *Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam anh hùng, bách thắng*, ST, H, 1979, tr.7

3. Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh nhân dân và quân đội nhân dân*, ST, H, 1959, tr.130

4. Song Hào: *Phát huy bản chất và truyền thống cách mạng của Quân đội nhân dân Việt Nam*, ST, H, 1975, tr.45

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.2, tr.2

6. Sđd, T.5, tr.94

7. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam*, NXB QĐND, H, 1994, T.2, tr. 101 - 102.

8. *V.I.Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1974, T.41, tr. 47

9. Hồ sơ 606 Bộ Quốc phòng, dẫn theo: *Tổ chức sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội nhân dân Việt Nam*, QĐND, H, 1995, tr.36

10. Báo cáo của Bộ Chính trị do đồng chí Võ Nguyên Giáp trình bày tại Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (mở rộng), Sđd, tr. 51

11. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, T.2, (1954 - 1975), CTQG, H, 1995, tr. 287

12. *Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, ST, H, 1997, tr. 9

13. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.6, tr.318

14, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr. 117, 119.

16. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.8, tr. 44.